

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2020
V/v Tranh chấp về Hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

2. Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 140/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11/3/2020, về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Lê Kim H (Trang)*, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã D, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- *Bị đơn: Lê Văn G*, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã D, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(*Chị H có mặt; anh G vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim H và anh Lê Văn G kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 227, ngày 15/11/2002. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh G thường xuyên uống rượu, xúc phạm danh dự chị H. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Chị H cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm và chung sống do mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa chị H trình bày: Do anh G thường xuyên uống rượu, xúc phạm danh dự chị H nhiều lần nên vào năm 2015, chị H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án đã thụ lý vụ án. Do anh G hứa khắc phục sửa chữa nên chị H rút đơn khởi kiện, nhưng đến nay anh G không khắc phục. Những lần anh G xúc phạm danh dự chị H, chị H báo Công an xã Mỹ Trà để giải quyết, khi Công an xã Mỹ Trà đến thì anh G không xúc phạm nên Công an xã không lập

biên bản, không xử phạt hành chính anh G. Nay chị Lê Kim H yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn G.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Kim Liên, sinh ngày 06/12/2000, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Lê Thành Tiến, sinh ngày 21/8/2006, đang sống với vợ chồng. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tiến, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi cháu Tiến.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải anh Lê Văn G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh G thống nhất về thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày, nhưng anh G còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Kim Liên, sinh ngày 06/12/2000, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Lê Thành Tiến, sinh ngày 21/8/2006, đang sống với vợ chồng. Anh G đồng ý chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tiến, anh G không tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Tiến.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Do anh Lê Văn G vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Kim H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn G được quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim H và anh Lê Văn G kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 227 ngày 15/11/2002 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh G, anh G không đồng ý ly hôn với chị H.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh G thường xuyên uống rượu, xúc phạm danh dự chị H nhiều lần nên vào năm 2015, chị H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án đã thụ lý vụ án. Do chị H rút đơn khởi kiện, Tòa án đình

chỉ giải quyết vụ án (*Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 37/2015/QĐST-HNGĐ, ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp*). Tại phiên tòa chị H trình bày, những lần anh G xúc phạm danh dự chị H, chị H báo Công an xã Mỹ Trà để giải quyết, khi Công an xã Mỹ Trà đến thì anh G không xúc phạm nên Công an xã không lập biên bản, không xử phạt hành chính.

Tại phiên hòa giải, anh G thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày. Anh G không đồng ý ly hôn nhưng anh G không có biện pháp khắc phục sửa chữa để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ phân tích trên, căn cứ khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Kim H ly hôn với anh Lê Văn G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Kim Liên, sinh ngày 06/12/2000, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Lê Thành Tiến, sinh ngày 21/8/2006, hiện cháu Tiến đang sống với chị H và anh G. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tiến, cháu Tiến có nguyện vọng sống với chị H và tại phiên hòa giải anh G đồng ý chị H được tiếp tục nuôi cháu Tiến. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi cháu Lê Thành Tiến.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu, tại phiên hòa giải anh G không tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên hòa giải anh G xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị H xác nhận không có, tại phiên hòa giải anh G xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm:

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Anh Lê Văn G không phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Kim H, chị H được ly hôn với anh Lê Văn G.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Kim Liên, sinh

ngày 06/12/2000, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Lê Thành Tiến, sinh ngày 21/8/2006, đang sống với chị H và anh G. Chị H được tiếp tục nuôi cháu Lê Thành Tiến.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu, tại phiên hòa giải anh G không tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] **Về tài sản chung:** Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên hòa giải anh G xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về nợ chung:** Chị H xác nhận không có, tại phiên hòa giải anh G xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm:**

Chị Lê Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân & gia đình ly hôn. Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001568, ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị H đã nộp đủ tiền án phí về Hôn nhân & gia đình ly hôn.

Anh Lê Văn G không phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Chi Cục THA DS TP Cao Lãnh, ĐT;
- Viện kiểm sát ND TP Cao Lãnh, ĐT;
- UBND xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh
tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lê Công Khanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Hải – Nguyễn Viết Thanh

Lê Công Khanh

Nơi nhận:

- Chi Cục THA DS Tp. Cao Lãnh;
- Viện kiểm sát ND Tp. Cao Lãnh;
- UBND phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Công Khanh

